

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/3/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** bà Phùng Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 96, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn:** ông Trương Văn B, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/3/2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phùng Thị N và ông Trương Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Phùng Thị N và ông Trương Văn B thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: bà Phùng Thị N và ông Trương Văn B có 1 con chung: Trương Phùng Ngọc H, sinh ngày 19/6/2012. Hai bên thoả thuận sau khi ly hôn, ông Trương Văn B là người trực tiếp nuôi cháu Trương Phùng Ngọc H cho đến khi thành niên, bà Phùng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Phùng Thị N được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Phùng Thị N và ông Trương Văn B khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Phùng Thị N và ông Trương Văn B khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Phùng Thị N tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003092 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho bà Phùng Thị N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- UBND xã T, huyện G;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương